

TP N B, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị L, sinh năm 1993.

ĐKNKTT : số nhà 23, ngõ 38, đường Phạm Hồng Th, phố 10, phường V Gi, thành phố N B, tỉnh N B .

Nơi cư trú: thôn Dinh Tân, xã Y B, huyện Ý Y, tỉnh N Đ

- Bị đơn: anh Phạm Như H, sinh năm 1987

ĐKNKTT và nơi cư trú : số nhà 23, ngõ 38, đường Phạm Hồng Th, phố 10, phường V Gi, thành phố N B, tỉnh N B .

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị L và anh Phạm Như H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cho anh Phạm Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Phạm Quang H, sinh ngày 27/10/2015 cho đến khi cháu Phạm Quang H đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho con: chị Lê Thị L và anh Phạm Như H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết .

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Lê Thị L được quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được quyền ngăn cản chị Lê Thị L thực hiện quyền này. Khi cần, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Lê Thị L và anh Phạm Như H đều xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Chị Lê Thị L nhận nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000793 ngày 08/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N B, tỉnh N B. Trả lại cho chị Lê Thị L số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân TP N B;
- Chi cục THADS TP N B;
- UBND phường V Gi TPNB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Dương Thị Phương

